

TỤC LỆ PHÁP (2)

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TRONG HỆ THỐNG TỤC LỆ PHÁP CỦA NUOC ANH

Sau này, sẽ còn nhiều dịp bàn đến những đặc điểm khác, khi so sánh hai hệ thống Dân Luật và Tục lệ pháp. Trong bài này người viết chỉ nhấn mạnh đến những đặc điểm nổi bật nhất trong hệ thống Tục lệ Pháp của nước Anh vào những ngày đầu của công cuộc hình thành Pháp chế sử của nước này mà thôi.

Đặc điểm thứ nhất. *Việc phân chia những người hành nghề Luật ở Anh ra làm hai ngành riêng biệt là cố vấn và biện hộ.*

Đặc điểm và tiến trình phát triển của hệ thống Tục lệ Pháp ở Anh được chi phối rất sớm, ngay từ những ngày đầu của việc hình thành Pháp chế sử của nước này, đồng thời với sự xuất hiện của giới luật sư được tổ chức thành những Phường Hội (Guilds). Từ đó, họ đã tạo được ảnh hưởng chính trị hết sức lớn lao trong bối cảnh sinh hoạt của xã hội Anh vào thời bấy giờ và ảnh hưởng chính trị này vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

Vào thời Trung Cổ, các pháp đình của nhà vua đều tập trung tại thành phố Luân Đôn, cho nên, thành phố này đã cuốn hút được rất nhiều người thông thạo luật pháp đến đây lập nghiệp. Trước hết là những giáo sĩ, kế đến là những người dân thường am tường luật pháp, bởi vì vào lúc bấy giờ việc học luật không còn là một độc quyền của nhà Chung nữa.

Ngay từ hồi đó, người ta nhận thấy đã có sự phân chia ra hai ngành nghề luật ở nước Anh. Một bên là những người có kinh nghiệm về công việc kinh doanh nên họ đã chọn ngành cố vấn pháp luật cho các tụng phương. Những người này được gọi là ‘Attorneys’ (Attornati). Bên kia là những người có tài khâu biện nên đã chọn công việc bào chữa cho các tụng phương trước pháp đình. Những người này được gọi là Biện hộ viên (Plaiders hay Advocati).

Vào giai đoạn đầu của Thế kỷ thứ 14, những người hành nghề luật kể trên đã đứng ra tổ chức thành nhiều phường hội luật như vậy, độc lập với nhau, mà ngày nay chỉ còn lại 4 phường hội là Lincoln’s Inn, Gray Inn, Inner Temple và Middle Temple. Trụ sở của các Phường Hội này đều đặt ở Luân Đôn, gần Tòa Thượng Thẩm. Tất cả các phường hội đều được kiểm soát bởi một nhóm luật sư cao cấp* (senior) trong phường hội của mình. Những luật sư cao cấp này đều là những người thành công trong nghề và được gọi là ‘Benchers’. Các benchers có quyền hạn rất rộng, tỷ như quyền thu nhận hội viên mới, quyền đại diện cho phường hội để quản trị công việc của phường, ngăn cản những sự cạnh tranh bất chính giữa các thành viên trong phường, duy trì tiếng tăm của phường và có quyền kỷ luật rất rộng đối với các thành viên...

Đặc điểm thứ nhì. *Cách thức đào tạo luật sư ở Anh khác với các quốc gia Tây Âu.*

Nếu ở Âu châu lục địa công việc giảng dạy luật được giao phó cho các trường Đại Học phụ trách với thành phần ban giảng huấn gồm các giáo sư luật khoa chuyên nghiệp, thì ở Anh, công việc giảng dạy luật lại là độc quyền của các phường hội, nghĩa là do nhóm luật sư cao cấp trong phường đảm nhiệm. Vì vậy, người ta có thể nói rằng việc giảng dạy luật và học luật ở Anh được tập trung vào *thực nghiệm và sự rèn luyện kỹ năng* cho nghề nghiệp chứ không chú trọng tới việc trau dồi kiến thức luật học cho người sinh viên như ở Âu châu. Do đó, ở Anh, người ta *không xem môn luật học có tính cách khoa học như những môn học khác.*

Những sinh viên luật ở Anh học luật qua việc theo dõi các phiên xử hoặc tham dự vào các phiên tòa do phường hội của mình tổ chức, mà các benchers đóng vai thẩm phán, luật sư... hoặc tham dự những buổi diễn giảng do các luật sư cao cấp phụ trách. Quan trọng hơn cả là các sinh viên này cộng tác chặt chẽ với các luật sư đàn anh này để học hỏi kinh nghiệm qua những buổi thảo luận, nghe đàn anh của

họ giải quyết những vấn đề thực tế đã xảy ra trong khi hành nghề. Cuối khóa huấn luyện, một buổi lễ mãn khóa dành cho các học viên tốt nghiệp được tổ chức trọng thể tại phòng hội, do chính các benchers điều khiển. Trong việc đào tạo luật sư ở Anh, quốc gia không hề nắm giữ một vai trò nào dù rất nhỏ nhoi.

Tương cần lưu ý tới một điểm khác nữa là các phòng hội không chỉ quan tâm đến việc dạy luật cho các sinh viên trong phòng của mình mà thôi, trái lại, phòng còn có trách nhiệm trau dồi hạnh kiểm, xây dựng tinh thần liên đới giữa những thành viên cùng phòng với nhau. Vì nhắm vào những mục tiêu ấy, cho nên, các luật sư và chuẩn luật sư đều sống chung với nhau trong cùng một tòa nhà của phòng, dùng cơm chung với nhau, cùng nhau tham dự các buổi thánh lễ, xử dụng chung thư viện của phòng hoặc cùng xem với nhau những buổi trình diễn kịch nghệ,

Đặc điểm thứ ba. Công việc tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm Phán trong giới Đại tụng và Luật sư

Ngay từ những thời kỳ đầu tiên của triều đại vua Henry III (1216-1272), người ta đã thấy xuất hiện ở nước Anh cái khuynh hướng lựa chọn Thẩm phán để phục vụ tại các pháp đình của nhà vua trong hàng ngũ luật sư. Đến đầu thế kỷ thứ 14, việc lựa chọn thẩm phán theo lệ lối ấy đã trở thành nhất định và tập tục này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, mặc dầu chẳng có một văn kiện pháp lý nào qui định rằng các thẩm phán phải được tuyển chọn theo thể thức như thế cả.

Vào giai đoạn đầu tiên, các thẩm phán được tuyển chọn từ một nhóm nhỏ luật sư ưu tú nhất vào thời bấy giờ. Những luật sư này được gọi là ‘Serjeants-at-law’. Vào thời bấy giờ, chỉ những luật sư tài ba nhất mới được ông Chancellor chấp thuận cho gia nhập vào hàng ngũ ‘Serjeants-at-law’ trong khi chờ đợi để được bổ nhiệm vào ngành thẩm phán của **Court of Common Pleas**. Một khi đã được tuyển chọn vào hàng ngũ Serjeants rồi thì các luật sư này phải dời phòng hội của mình để gia nhập vào phòng hội mới, phòng hội ‘Serjeants’ và đương sự phải ở lại đó cho đến khi được bổ nhiệm vào ngành thẩm phán. Như vậy, giữa các thẩm phán và nhóm luật sư ưu tú này có một mối thâm tình đặc biệt, bởi lẽ chẳng những họ thường gặp nhau tại các pháp đình mà còn thường gặp nhau ở những buổi họp mặt có tính cách xã hội với tư cách là thành viên của cùng một phòng hội nữa. Một thành viên của phòng hội ‘Serjeants’ được các thẩm phán gọi là ‘huynh đệ’ (brothers) và người này có thể được mời tham gia vào bất kỳ một vụ kiện nào với tư cách là ‘người bạn của pháp đình’ (amicus curiae) để giúp đỡ người ‘huynh đệ’ ngồi xử án của mình.

Đặc điểm thứ tư. Sự phân chia ngành nghề luật ra là hai nhóm cố vấn pháp luật và biện hộ viên đã đưa đến sự rạn nứt giữa hai nhóm trong cùng phòng hội.

Đến thế kỷ thứ 16 thì sự đối nghịch giữa một bên là Luật sư biện hộ trước tòa (Barristers) và bên kia là Cố vấn pháp luật (Attorneys) ngày càng trở thành rõ rệt. Cho đến lúc bấy giờ thì thành viên của hai nhóm vẫn còn sống chung với nhau trong cùng phòng hội. Đến bây giờ thì nhóm luật sư bắt đầu thay đổi thái độ. Họ viện lẽ rằng sự hiện diện của họ trước pháp đình không phải chỉ là đại diện cho tụng phương không thôi, mà còn nhằm theo đuổi một mục tiêu cao cả hơn, đó là vai trò của một người cố vấn pháp luật độc lập. Kể từ đó, giới luật sư không chịu tiếp xúc thẳng với khách hàng nữa, trừ phi người khách hàng này được viên cố vấn pháp luật (Attorney) giới thiệu với mình. Giới luật sư còn cho rằng việc họ phải trực tiếp đòi khách hàng phải trả thù lao là một hành động không thích đáng. Đến cuối thế kỷ thứ 16 thì viên cố vấn pháp luật, người thường nhật vẫn trực tiếp giao thiệp với khách hàng và cũng là người lo hồ sơ vụ kiện, thu thập bằng chứng, chuẩn bị các giai đoạn của thủ tục, *bị tước mất tư cách hội viên trong các phòng hội*. Kể từ đó, tình liên đới giữa các luật sư biện hộ còn lại trong phòng ngày càng chặt chẽ và càng thân mật với nhau hơn.

Cũng vào thời bấy giờ, ngoài các cố vấn pháp luật (Attorneys) là những người chuyên lo về các vấn đề thủ tục cho các vụ kiện tại các tòa Tục lệ pháp, người ta còn thấy có sự hiện diện của một nhóm người hành nghề luật mới trước tòa Chancery mà nhiệm vụ của họ cũng tương tự như nhiệm vụ của các Cố vấn pháp luật trước các tòa Tục lệ pháp. Đó là những **Đại Tụng** (Solicitors). Đến năm 1739, hai nhóm Cố vấn pháp luật và Đại Tụng được nhập lại làm một và mang tên chung là ‘Society of

Gentlemen Practisers in Courts of Law and Equity'. Hội này chính là tiền thân của 'Law Society' ngày nay, gồm toàn những người hành nghề luật chuyên về kinh doanh và được gọi dưới một tên chung là Đại Tụng (Solicitors).

Đặc điểm thứ năm. *Các Phường hội luật đã ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật của nước Anh như thế nào ?*

Trong bối cảnh của một xã hội, theo đó, những người hành nghề luật lại được chính đàn anh của mình huấn luyện nghề nghiệp, qua lễ lối sinh hoạt hết sức chặt chẽ giữa họ với nhau trong thời gian học tập và sau này khi đã tốt nghiệp rồi bước chân vào đời để hoạt động nghề nghiệp, cũng như qua hệ thống tổ chức phường hội hết sức chặt chẽ, dành cho thiếu số đàn anh rất nhiều quyền hành... và kể đến là việc phân chia cấp bậc trong hàng ngũ luật sư, thì có phần chắc là sức tác động của những yếu tố nói trên không thể không ảnh hưởng đến khung cảnh pháp lý của quốc gia được. Đó chính là trường hợp xảy ra tại nước Anh vậy.

Một đặc điểm nổi bật khác được nhận thấy trong nền pháp luật của nước Anh là **những luật gia hàng đầu của quốc gia này không phải là những giáo sư đại học** mà chỉ là những người hành nghề luật như luật sư và thẩm phán. Cả hai giới này sống thân cận với nhau trong cùng một khung cảnh xã hội, thường xuyên tiếp xúc với nhau ở pháp đình, lại còn là thành viên của cùng một phường hội mà các phường hội này lại được tổ chức hết sức chặt chẽ, do đó, phường hội không những là nơi đã chứng kiến khi họ mới chập chững bước chân vào hàng ngũ luật sư với tư cách là một học viên mà còn mở rộng vòng tay khi chính thức đón nhận họ gia nhập vào hàng ngũ luật sư, đồng thời còn là một cơ cấu nắm độc quyền dạy nghề cho họ nữa.

Một luật gia người Đức, ông Max Weber, căn cứ vào chương trình huấn luyện luật sư của một phường hội luật ở Luân Đôn vào thời Trung cổ, đã đưa ra nhận xét như sau:

“ Cách thức đào tạo luật sư như vậy, lẽ dĩ nhiên sẽ tạo ra một lớp người áp dụng luật, giải thích luật theo một khuôn mẫu định sẵn là điều không thể nào tránh khỏi. Cho nên, người ta sẽ không lấy làm lạ khi thấy những luật sư này phải dựa vào án lệ và căn cứ vào những trường hợp tương tự xảy ra trong quá khứ để áp dụng luật và giải thích luật... ”

Những người hành nghề luật không chú trọng tới việc hình thành cấu trúc cho một lập luận hợp lý để giải thích sự việc mà chỉ chú trọng đến việc làm cách nào để có thể liệt kê được một danh sách dài những sự kiện đã xảy ra trước đó, thích hợp với vụ tranh tụng, đem áp dụng vào nội vụ hầu giải quyết vấn đề... ”

Họ thiếu hẳn óc trừu tượng giúp họ xây dựng từ một chuỗi tiến trình lập luận hợp lý, tiến tới một khái niệm tổng quát được dùng làm tiêu chuẩn cho việc giải quyết vấn đề.

Khi mà việc giảng dạy luật và việc thực hành chỉ hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm thì lẽ dĩ nhiên tư duy pháp lý bao giờ cũng đi từ trường hợp cá biệt này đến trường hợp cá biệt khác chứ không đi từ trường hợp cá biệt đến một quy tắc chung, để áp dụng cho các trường hợp khác... ”

Khi mà những người hành nghề luật như luật sư lại trở thành lớp người giảng dạy luật và được độc quyền lựa chọn học viên thì yếu tố tài chánh, tỷ như lợi tức kiếm được do học phí của sinh viên mang lại, sẽ là một yếu tố rất quan trọng và điều này chắc chắn sẽ tiếp tục hướng việc học luật đi theo con đường thực nghiệm, đồng thời ngăn cản việc học luật nhắm vào việc mở mang kiến thức cũng như thiên về lý luận cho các sinh viên.

Theo chủ trương đó, bất cứ một cuộc tấn công nào nhằm vào việc hủy bỏ hay thay đổi cái tập quán cổ truyền này sẽ bị coi như đe dọa đến quyền lợi vật chất của nhóm người có quyền hành kể trên nên sẽ bị họ chống đối mãnh liệt.” (Max Weber, Wirtschaft und Gesellschaft 1956).

Người viết hoàn toàn tán đồng những nhận xét trên đây của luật gia Max Weber, nhưng xin được bổ túc thêm về quyền lợi vật chất của giới luật sư và đại tụng ở Anh mà có lẽ những luật sư ở các quốc gia khác trên thế giới không thể nào có được, và chắc chắn cũng rất ít người biết đến nếu không xảy ra vụ đình công vào tháng Giêng năm 2014 của các Luật sư ở Luân Đôn. Có lẽ đây mới là lý do chính có thể dùng để giải thích tại sao hệ thống pháp luật của nước Anh khó có thể cải tiến hay thay đổi. Một câu hỏi được đặt ra là với một dân số 60 triệu mà con số luật sư và đại tụng trong nước lên tới hơn

40.000, gần bằng số Bác sĩ trên toàn quốc của nước Anh thì làm sao họ có thể kiếm đủ lợi tức để sống còn ?

Câu trả lời là mặc dù nước Anh có đông đảo người hành nghề luật như vậy nhưng họ vẫn có một cuộc sống phong lưu hơn nhiều ngành nghề khác là vì lợi tức của họ còn được bổ xung thêm bởi hai nguồn tài chánh: lợi tức do Tư pháp bảo trợ (legal aid) hàng năm lên tới 2tỷ 100 triệu bảng Anh do Ngân sách quốc gia đài thọ cộng thêm lợi tức khác không dưới 1 tỷ 500 triệu bảng do độc quyền thiết lập hồ sơ mua bán nhà đất của các Đại Tụng.

O các nước khác, Tư Pháp bảo trợ mang một ý nghĩa khác hẳn với quan niệm của nước Anh. Tại các nước này, Tư pháp bảo trợ có nghĩa là các bị cáo về một tội hình, có lợi tức thấp, nếu muốn, đều có một luật sư được chỉ định để biện hộ cho mình mà nhà nước không phải trả một khoản phí tổn nào cho người luật sư ấy. O Anh, các bị cáo về một tội Hình đều được hưởng Tư pháp bảo trợ do ngân sách quốc gia đài thọ hàng năm lên tới 2 tỷ và 100 triệu bảng và số tiền này được giao phó cho 6 viên Đại Tụng quyết định và thanh toán cho luật sư nhiệm cách cho bị cáo. Vào khoảng tháng Giêng năm nay (2014), đã xảy ra một vụ đình công của các luật sư vì Chính Phủ dự định cắt 200 triệu bảng dành cho Quỹ Tư Pháp bảo trợ, nghĩa là Quỹ chỉ còn nhận được một số tiền 1 tỷ 900 triệu bảng hàng năm mà thôi. Lập tức, các luật sư chuyên về Hình luật ở nước Anh đã tung ra một cuộc đình công để phản đối việc cắt giảm này. Trong số những luật sư phản đối việc cắt giảm Quỹ Tư Pháp Bảo trợ có cả ông anh ruột của đương kim Thủ Tướng Anh David Cameron là Alex Cameron, một luật sư áo lụa (Queen's Counsel*) đã hậu thuẫn cho nhóm luật sư đình công. Theo phát ngôn viên Grayling của Bộ Tư pháp cho biết thì có tới 1200 luật sư đã nhận được thù lao trên 100.000 bảng mỗi năm do Quỹ Tư pháp bảo trợ đài thọ, còn 300 luật sư khác nhận được hơn 200.000 bảng mỗi năm.

Bối cảnh về đời sống pháp lý của nước Anh hiện nay, như đã nêu trên, tưởng có thể giúp mọi người hiểu rõ hơn lý do tại sao trong gần 1000 năm qua, nước Anh chưa bao giờ hoan hỉ đón nhận luật La Mã vào hệ thống pháp luật của mình, mặc dầu ngay từ đầu thế kỷ thứ 12, trong khi ở Đức luật La Mã còn chưa được phổ biến thì ở Anh môn luật La mã đã được giảng dạy tại hai trường Đại Học Oxford và Canterbury rồi. Ngoài ra, luật La mã cũng đã được mang ra áp dụng tại các pháp đình của nhà Chung để giải quyết vấn đề hôn nhân và thừa kế, dưới thời trị vì của các vua chúa người NoócMăng.

Sau hết, người ta còn nhận thấy ảnh hưởng của luật La mã tại tòa Chancery của ông giáo sĩ Chancellor và ảnh hưởng này vẫn tồn tại cho đến ngày nay, cho dầu việc bổ nhiệm giới giáo sĩ vào chức vụ Chancellor đã chấm dứt từ thế kỷ thứ 16. Đó là việc áp dụng thủ tục thẩm vấn (*inquisitorial procedure*) và lời biện hộ viết (*written pleadings*) là hai đặc điểm trong hệ thống Dân luật được du nhập vào tòa Chancery để giải quyết các vụ tranh tụng xử theo nguyên tắc công bằng.

Vào thời Trung cổ, vì việc buôn bán nằm trong tay các thương nhân thuộc đủ mọi quốc tịch đảm nhiệm cho nên các tranh chấp về thương mại phải chịu sự chi phối của luật La mã. Các thương nhân thường phải đi từ nước này qua nước khác, từ chợ phiên này đến chợ phiên khác vì thế họ bị buộc phải chấp nhận Tục lệ pháp của các địa phương do luật La mã chi phối, bởi lẽ những thủ tục của các tòa Tục lệ pháp của nước Anh còn khuyết điểm nên không thể đem ra áp dụng cho những vấn đề pháp lý có tính cách quốc tế được. Những tranh tụng liên quan đến luật hàng hải cũng gặp phải những trường hợp tương tự. Vì vậy, vào hồi đó ở Anh, có rất nhiều tòa án đặc biệt được thiết lập tại những hải cảng chính và được xét xử theo thủ tục Dân luật

Cho đến thế kỷ thứ 19, những tòa thương mại ở Anh mới bắt đầu phải tranh đấu với tòa Tục lệ pháp để giành quyền tài phán nhưng các tòa xử theo Dân luật đã thua. Kể từ đó, các tòa Tục lệ pháp bắt đầu thụ lý những vụ tranh tụng về thương mại. Tuy nhiên, luật La mã vẫn còn giữ được một vài ảnh hưởng của thủ tục Dân luật trong lãnh vực thương mại của nước Anh và tiếp tục tồn tại cho đến ngày nay. Đó là thủ tục thẩm vấn (*inquisitorial procedure*) một đặc điểm trong thủ tục của hệ thống Dân luật

* **Queen's Counsel (QC)** : O Anh có 2 loại luật sư. Một loại luật sư thường (barristers) và loại kia gọi là luật sư áo lụa hay luật sư cao cấp QC (Queen's Counsel: Cố vấn luật cho Nữ Hoàng). Luật sư áo lụa là nhóm luật sư ưu tú hơn nhóm luật sư thường (barristers). Hàng năm những barristers ưu tú được ông Chancellor cho ghi tên vào một danh sách được gọi là **Maundy Thursday** (danh sách này được công bố vào ngày Thứ Năm trước ngày lễ phục sinh).

Kỳ tới: Nguyên nhân nào khiến nước Anh, cho đến nay, vẫn còn trung thành với Tục lệ pháp ?